

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2020/HS-ST
Ngày: 25-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Thế T, sinh năm 1994, sinh tại: tỉnh Thanh Hóa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã X, huyện T, tỉnh T; Chỗ ở: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thế T và bà Trần Thị T; Bị cáo có vợ: Phan Thị Thảo S, có 02 con sinh năm 2016 và sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 235, đường tỉnh lộ 2, Ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Phan Thị Thảo S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 26/12/2019, Lê Thế T điều khiển xe mô tô biển số 52Z3-8036 chở vợ là Phan Thị Thảo S, cùng 02 con là Phan Bảo N (sinh năm 2016) và Phan Thế A (sinh năm 2018) đến tiệm tạp hóa Giang Sơn do bà Nguyễn Ngọc G làm chủ tiệm, địa chỉ số 235, tỉnh lộ 2, ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua đồ. Trong lúc bà G vào trong lấy hàng để bán cho bà S thì T ở ngoài nhìn thấy trên ghế nhựa có 01 nón bảo hiểm, bên trong nón có 01 bóp da màu nâu, nên đã lên lút dùng tay trái cầm lấy bóp da màu nâu cất giữ vào trong áo đang mặc, T ra xe và kêu bà S bế con ra khỏi tiệm chở đi. Sau đó, bà G phát hiện bị mất bóp trong nón bảo hiểm nên chạy bộ theo hướng T và truy hô. T tăng ga xe bỏ chạy. Bà S có hỏi T chuyện gì thì T nói lấy trộm cái bóp của chủ tiệm tạp hóa. T điều khiển xe vào hẻm trước nhà số 31C đường Lê Thị Ngà, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để dừng lại kiểm tra bên trong bóp vừa trộm được. T lấy sấp tiền và 01 dây chuyền kim loại màu trắng cùng mặt dây chuyền hình trái tim cất giữ vào túi, và vứt cái bóp ra ngoài đường trước nhà số 31C đường Lê Thị Ngà, ấp 4, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Dừng xe khoảng 20 phút, T không thấy ai đuổi theo nên điều khiển xe về phòng trọ tại ấp P, xã T, huyện C. T đếm sấp tiền vừa trộm được là 10.100.000đ (Mười triệu một trăm nghìn đồng). T sử dụng số tiền trộm được trả nợ 8.000.000đ (Tám triệu đồng), tiêu xài cá nhân còn lại 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Ngày 30/12/2019, T bị Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập để làm việc, tại đây T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bà G khai trong bóp có số tiền 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). T tự nguyện trả lại cho bà G số tiền 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng), giao nộp lại 01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền hình trái tim bằng kim loại màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự đã kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng có chữ “ITALY” dài 51cm và 01 mặt dây kim loại màu trắng hình trái tim có tổng giá trị là 7.119.000đ (Bảy triệu một trăm mười chín nghìn đồng). (BL 81-82)

Tổng giá trị tài sản mà T trộm cắp được là 17.219.000đ (Mười bảy triệu hai trăm mười chín nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng có chữ “ITALY” dài 51cm và 01 mặt dây kim loại màu trắng hình trái tim. (Đã trả lại cho bà Nguyễn Ngọc G);
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A5S, Imei 8686830432287972 (đã trả lại cho bà Phan Thị Thảo S);
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A33W, Imei 869299025516277 (đã trả lại cho Lê Thế T);
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại A50, Imei 356646104963129 (đã trả lại cho Lê Thế T);

- 01 cái bóp vải màu đen có dòng chữ “5THEWAY®” bên trong có số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và 01 cái bóp da màu nâu đen. (Đã trả lại cho chủ sở hữu bà Phan Thị Thảo S);

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). (Đã trả lại cho chủ sở hữu Lê Thế T);

-01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số 52Z3-8036 số máy 152FM00005774, số khung: không tìm thấy (đã giám định số máy số khung nguyên thủy).

Về trách nhiệm dân sự: Lê Thế T tự nguyện trả lại số tiền 14.400.000đ (Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) cho bị hại bà Nguyễn Ngọc G, bà G không yêu cầu gì khác đối với Lê Thế T.

Đối với bà Phan Thị Thảo S là vợ của Lê Thế T không biết việc T lấy trộm tài sản. Khi biết được sự việc, bà S không có hành vi che giấu người phạm tội, dấu vết, vật chứng của tội phạm, bà S có hành vi không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, căn cứ theo Điều 18, 19, 389, 390 của Bộ luật Hình sự hành vi của bà S không cấu thành tội che giấu tội phạm và không tố giác tội phạm.

Tại bản cáo trạng số 62A/CT-VKS ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị can Lê Thế T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội đối với bị cáo T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Thế T với mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (Mười hai tháng) tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch, thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số 52Z3-8036 số khung: không tìm thấy (đã giám định số máy số khung nguyên thủy) do bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 18 giờ 50 phút, ngày 26/12/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 52Z3-8036 chở vợ là Phan Thị Thảo S, cùng 02 con là Phan Bảo N (sinh năm 2016) và Phan Thế A (sinh năm 2018) đến tiệm tạp hóa Giang Sơn do bà Nguyễn Ngọc G làm chủ tiệm, địa chỉ số 235, tỉnh lộ 2, ấp 3, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua đồ. Trong lúc bà G vào trong lấy hàng để bán cho bà S thì bị cáo ở ngoài nhìn thấy trên ghế nhựa có 01 nón bảo hiểm bên trong nón có 01 bóp da màu nâu, nên đã lén lút dùng tay trái cầm lấy bóp da màu nâu cất giữ vào trong áo đang mặc, bị cáo ra xe và kêu bà S bế con ra khỏi tiệm chờ đi. Sau đó, bà G phát hiện bị mất bóp nên chạy bộ theo hướng bị cáo và truy hô. Bị cáo tăng ga xe bỏ chạy. Bà S có hỏi bị cáo chuyện gì thì bị cáo nói lấy trộm cái bóp của chủ tiệm tạp hóa. Bị cáo điều khiển xe vào hẻm trước nhà số 31C đường Lê Thị Ngà, ấp 4, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để dừng lại kiểm tra bên trong bóp vừa trộm được. Bị cáo lấy sắp tiền và 01 dây chuyền kim loại màu trắng cùng mặt dây chuyền hình trái tim cất giữ vào túi, và vứt cái bóp ra ngoài đường trước nhà này. Dừng xe khoảng 20 phút, Bị cáo không thấy ai đuổi theo nên điều khiển xe về phòng trọ tại ấp, xã T, huyện C. Bị cáo đếm sắp tiền vừa trộm được là 10.100.000đ (Mười triệu một trăm nghìn đồng). Bị cáo sử dụng số tiền trộm được trả nợ 8.000.000đ (Tám triệu đồng), tiêu xài cá nhân còn lại 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng). Ngày 30/12/2019, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra triệu tập để làm việc, tại đây bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với bà Phan Thị Thảo S là vợ của bị cáo Lê Thế T không biết việc bị cáo T lấy trộm tài sản. Khi biết được sự việc, bà S không có hành vi che giấu người phạm tội, dấu vết, vật chứng của tội phạm, bà S có hành vi không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, căn cứ theo Điều 18, 19, 389, 390 của Bộ luật Hình sự hành vi của bà S không cấu thành tội che giấu tội phạm và không tố giác tội phạm. Do đó không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà S là có căn cứ.

[4] Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự đã kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng có chữ “ITALY” dài 51cm và 01 mặt dây kim loại màu trắng hình trái tim có tổng giá trị là 7.119.000đ (Bảy triệu một trăm mười chín nghìn đồng). Số tiền bị cáo T trộm cắp là 10.100.000đ (Mười triệu một trăm nghìn đồng), tổng cộng giá trị tài sản bị cáo T trộm cắp mà có là 17.219.000đ (Mười bảy triệu hai trăm mười chín nghìn đồng).

[5] Như vậy, có đủ cơ sở để xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thế T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội do cố ý, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, trong thời gian bị cáo tại ngoại đã chấp hành tốt chính sách, phát luật tại địa phương, bị cáo còn nuôi 02 con nhỏ, vợ bị cáo không có việc làm ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Lê Thế T một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà G đã nhận lại tài sản và đã được bồi thường thiệt hại nên không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu trắng có chữ “ITALY” dài 51cm và 01 mặt dây kim loại màu trắng hình trái tim đã trả lại cho bà Nguyễn Ngọc G. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A5S, Imei 8686830432287972 đã trả lại cho bà Phan Thị Thảo S. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO loại A33W, Imei 869299025516277 đã trả lại cho bị cáo T do không liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung loại A50, Imei 356646104963129 đã trả lại cho bị cáo T do không liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

- 01 cái bóp vải màu đen có dòng chữ “5THEWAY®” bên trong có số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và 01 cái bóp da màu nâu đen đã trả lại cho chủ sở hữu bà Phan Thị Thảo S. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.430.000đ (Một triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) đã trả lại cho chủ sở hữu bị cáo T. Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên không xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số 52Z3-8036, số máy 152FM00005774, số khung: không tìm thấy (đã giám định số máy số khung nguyên thủy). Bị cáo dùng chiếc xe này thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 28 ngày 24/02/2020 của Công an huyện Củ Chi.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thế T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thế T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô màu xanh, biển số 52Z3-8036, số máy 152FM00005774, số khung: không tìm thấy (đã giám định số máy số khung nguyên thủy).

Tang vật theo lệnh nhập kho vật chứng số 28 ngày 24/02/2020 của Công an huyện Củ Chi.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật phí và lệ phí năm 2015, buộc bị cáo Lê Thế T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Củ Chi;
- Chi cục THADS H.Củ Chi;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- PC.53;
- Nhà tạm giữ CA H.Củ Chi;
- Đội CSĐTTH CA H.Củ Chi;
- Chi cục Thuế H.Củ Chi;
- Sở Tư pháp TPHCM
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Túy Phượng

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Vũ Thanh Phương